TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **99**/2020/HS-ST
Ngày: 18/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Việt Chiến;

- Ông Đỗ Đắc Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Công Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 04/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HS ngày 05/5/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu H;** Sinh ngày: 18/01/2000; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Tam Á, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Sinh viên trường Cao đẳng thực hành FPT; Văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn HH; Con bà: Ngô Thị HY; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Danh bản số: 213, lập ngày 06/3/2020, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo đầu thú ngày 14/01/2020; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Hồ Mạnh T; Sinh ngày: 03/3/2001; HKTT: Xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: Phòng 11A2/CT2, C2, chung cư Văn phòng Quốc Hội, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. *(Anh T vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu H và anh Hồ Mạnh T *(Sinh ngày: 03/3/2001; HKTT: Xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An)* cùng thuê trọ tại: Phòng 11A2/CT2, C2, chung cư Văn phòng Quốc Hội, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/12/2019, H đi qua phòng trọ của anh T thì phát hiện 01 chiếc laptop nhãn hiệu Dell Inspiron, màu trắng bạc của anh T để trên bàn gắn liền giường tầng 1 *(loại giường 2 tầng),* H quan sát thấy cửa phòng mở, trên giường tầng 2 đối diện có anh Đồng HD *(Sinh năm: 2001; HKTT: Xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên)* đang nằm ngủ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. H sau đó đi vào phòng và trộm cắp chiếc laptop của anh T mang về phòng trọ cho vào ba lô và đi về nhà tại thôn Tam Á, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H quay về Hà Nội và đi đến cửa hàng mua bán sửa chữa máy tính của anh Nguyễn Văn K *(Sinh năm: 1976; HKTT: Xã Yên Lương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định)* tại số 14, Lê Thanh Nghị, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, H nói là máy tính của mình không có nhu cầu sử dụng và bán cho anh K với giá: 7.200.000 đồng *(Bằng chữ: Bảy triệu, hai trăm nghìn đồng),* có viết 01 giấy mua bán. Số tiền bán máy tính, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, anh T đi học về phát hiện bị mất laptop, kiểm tra camera ra vào của tòa nhà thấy Nguyễn Hữu H khi ra khỏi nhà có đem theo cặp sách và balo, nghi ngờ H trộm cắp máy tính xách tay của mình nên ngày 13/01/2020, anh T đã trình báo Cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Ngày 14/01/2020, H đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 118/KLĐGTS ngày 13/02/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm,

kết luận: *"01 chiếc laptop nhãn hiệu Dell Inspiron 3580 (Intel core i5-8265U/4GB RAM/1T/15.6 inch), đã qua sử dụng, mua mới ngày 07/10/2019. Trị giá tài sản là: 12.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu đồng)./."*

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn K khai: Sau khi mua máy tính laptop của H, ngày 29/12/2019 anh K đã bán chiếc laptop này cho một người đàn ông không quen biết với giá 7.500.000 đồng *(Bằng chữ: Bẩy triệu, năm trăm nghìn đồng)*. Do anh K khi mua tài sản không biết chiếc laptop trên là tài sản do H trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Ngày 17/01/2020, H đã mua và bồi thường cho anh Hồ Mạnh T 01 chiếc laptop mới. Anh T đã nhận tài sản, không yêu cầu về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H. Anh K không bị thiệt hại về tài sản nên không yêu cầu về dân sự.

Bản Cáo trạng số: 120/QĐ-VKSNTL ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Điều luật quy định:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hữu H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng là bài học cho bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu H về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị

cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo đã khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là sinh viên, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự. Về xử lý vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 08 giờ ngày 26/12/2019, tại: Phòng 11A2/CT2, C2, chung cư Văn phòng Quốc Hội, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Hữu H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc laptop, nhãn hiệu Dell Inspiron 3580 *(Intel core i5-8265U/4GB RAM/1T/15.6 inch)*, trị giá 12.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười hai triệu đồng)* của anh Hồ Mạnh T. Bị cáo đầu thú khai nhận tội. Hậu quả đã được khắc phục, bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu H đã đủ yếu tố cấu thành tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận

thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo đã khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú, để giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung, và phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là sinh viên, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Không.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản";*

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H **09** *(Chín)* **tháng tù**, **nhưng cho hưởng án treo**, **thời gian thử thách 18** *(Mười tám)* **tháng kể từ ngày tuyên án**. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :
- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :
- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :
- Bị cáo; Người bị hại;
-Nguyên đơn dân sự;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy